TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10-4-2018.
Về việc: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

2. Ông Huỳnh Văn Thanh

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Văn Luận, là thư ký Tòa án nhân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa**: không tham gia.

Hôm nay, ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 66/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXX-ST ngày 28/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị T**– sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh **Võ Ngọc Ng** – sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang

(Chị T, anh Ng có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 26/2/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Thị T trình bày: chị và anh Ng đến với nhau do tự tìm hiểu có tổ chức đám cưới vào đầu năm 1992 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn do bận làm ăn.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống,thường xuyên cải vả và anh Ng có quan hệ với người phụ nữ khác. Mâu thuẫn này phát sinh từ năm 2014 kéo dài cho đến nay. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 âm lịch đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa cho chị được ly hôn với anh Ng.

Về con chung : Có một con chung tên Võ Quốc Th, sinh ngày 10/12/1994 đã thành niên tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có.

***** Tại bản tự khai ngày 09/3/2018 và trong quá trình xét xử bị đơn là anh Võ Ngọc Ng trình bày: Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 1992 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng với nhau về quan điểm sống và cách dạy dỗ con cái, anh có quan hệ với người phụ nữ khác chỉ là bạn bè. Mâu thuẫn này phát sinh đã lâu và kéo dài đến nay. Anh và chị T đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 âm lịch đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương chị T.

Về con chung : Có một con chung tên Võ Quốc Th, sinh ngày 10/12/1994 đã thành niên và lao động bình thường.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: chị Lê Thị T, chị và anh Võ Ngọc Ng sống chung với nhau vào năm 1992 đến nay không đăng ký kết hôn do bận làm ăn. Quá trình sống chung không hạnh phúc do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 âm lịch cho đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh Nghiêm. Tại phiên tòa, anh Ng trình bày anh và chị T có tổ chức đám cưới năm 1992 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách dạy dỗ con cái dẫn đến anh chị thường xuyên cãi vả , nay chị T có đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ thương con. Xét thấy, tại văn bản số 95 /CV-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang xác nhận qua trích lục hồ sơ kết hôn lưu

trữ tại Ủy ban nhân dân xã không có hồ sơ đăng ký kết hôn giữa chị Lê Thị T và anh Võ Ngọc Ng. Do đó có đủ cơ sở xác định chị T và anh Ng không có đăng ký kết hôn. Về tình cảm vợ chồng, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cụ thể là anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2017 âm lịch đến nay, anh chị không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, việc này cả hai bên đều xác nhận. Trong thời gian sống ly thân anh Ng cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Tuy nhiên do chị T và anh Ng không có đăng ký kết hôn, nên Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh Ng là vợ chồng mới phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Có một con chung tên Võ Quốc Th, sinh ngày 10/12/1994 đã thành niên.

[3] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có.

[5] Về án phí**:** chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, Điều 51, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị T và anh Võ Ngọc Ng là vợ chồng.

2/ Về con chung: Có một con chung tên Võ Quốc Th, sinh ngày 10/12/1994 đã thành niên.

3/ Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4/ Về nợ chung: không có.

5/ Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 15319 ngày 06/3/2018 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị T đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Phan Minh Trâm